TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **108**/2025/QĐST-HNGĐ	Thanh Trì, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2025/TLST - HNGĐ ngày 26/3/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị PHẠM THỊ L** **- sinh năm 1986**

HKTT và nơi cư trú: cụm 13, thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Anh TRẦN VĂN T** **- sinh năm 1986**

HKTT và nơi cư trú: cụm 13, thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T có 03 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 23/8/2008, Trần Bình M, sinh ngày 12/01/2015 và Trần Lan N, sinh ngày 02/10/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L, anh T: giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu A, cháu M và cháu N. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); cấp dưỡng cho cháu M mỗi tháng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)* và cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)* kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu A, cháu M và cháu N trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị L và anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Phạm Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 56622 ngày 26/3/2025). Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện L, Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 11/5/2008);
- Lưu HS;